

Số/No.: 11/TB-TTE

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 04 năm 2026
Quang Ngai, April 14, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh/*Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/*Stock code/ Broker code*: TTE

- Địa chỉ/*Address*: 507 Duy Tân, phường Đăk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam/*507 Duy Tan, Dak Cam ward, Quang Ngai province, Vietnam*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: (0236) 710.9886

- E-mail: info@dientruongthinh.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh công bố Báo cáo thường niên năm 2025/*Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company announces Annual Report 2025.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/04/2026 tại đường dẫn www.dientruongthinh.vn/*This information was published on the company's website on 14/04/2026, as in the link www.dientruongthinh.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:

Báo cáo thường niên năm 2025/*Annual Report 2025*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UO CBTH/*Person authorized to disclose Information*


NGUYỄN THỊ NHƯ HOA
NGUYEN THI NHU HOA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
TRUONG THINH ENERGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

**Địa chỉ trụ sở: 507 Đường Duy Tân, Phường Đắk Cầm, Tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam**

**Headquarters address: 507 Duy Tan Street, Dak Cam Ward, Quang Ngai
Province, Vietnam**

Điện thoại/Tel: 0236.710.9886

Website: dientruongthinh.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ANNUAL REPORT 2025

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính)

(According to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry
of Finance)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

**COMPANY NAME: TRUONG THINH ENERGY INVESTMENT JOINT STOCK
COMPANY**

NĂM BÁO CÁO: 2025/YEAR OF REPORT: 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

To: State Securities Commission

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh Stock Exchange

I. THÔNG TIN CHUNG/GENERAL INFORMATION

1. Thông tin khái quát/Overview

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh

Transaction name: Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6101177237

Business registration certificate No.: 6101177237

- Vốn điều lệ: 284.904.000.000 đồng

Charter capital: 284,904,000,000 VND

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 284.904.000.000 đồng

Paid-in capital: 284,904,000,000 VND

- Địa chỉ: 507 đường Duy Tân, Phường Đăk Cẩm, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Address: 507 Duy Tan Street, Dak Cam Ward, Quang Ngai Province, Vietnam.

- Điện thoại: (0236) 710 9886

Telephone: (0236) 710 9886

- Website: dientruongthinh.vn

- Mã cổ phiếu: TTE

Stock code: TTE

- Quá trình hình thành và phát triển:

History of incorporation and development:

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (TTE) tiền thân là Nhà máy Thủy điện Đăk Ne và được tách ra từ Công ty Cổ phần Tấn Phát. TTE được đăng ký lần đầu ngày 21/05/2014 với tên gọi là Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkne và vốn điều lệ 25.384.000.000 đồng.

Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company (TTE) was formerly Dak Ne Hydropower Plant and was separated from Tan Phat Joint Stock Company. TTE was first registered on May 21, 2014 in the name of Dak Ne Hydropower Joint Stock Company with a charter capital of 25,384,000,000 VND.

Tháng 1 năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 25.384.000.000 đồng lên 83.384.000.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

In January 2015, the Company completed the increase in its charter capital from 25,384,000,000 VND to 83,384,000,000 VND based on the form of private placement of shares.

Tháng 5 năm 2016, ông Hồ Ngọc Sung đã không còn là cổ đông sáng lập Công ty và thay thế là ông Nguyễn Văn Quân. Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp lần 2 do thay đổi cổ đông sáng lập vào ngày 16/5/2016.

In May 2016, Mr. Ho Ngoc Sung was no longer a founding shareholder of the Company and was replaced by Mr. Nguyen Van Quan. The Company made the second change to its Business Registration Certificate on May 16, 2016 due to the change of founding shareholders.

Tháng 6 năm 2016, Công ty đã thực hiện thành công tăng vốn lần thứ 2 nâng mức vốn điều lệ lên 253.904.000.000 đồng, theo hình thức hoán đổi cổ phần lấy phần vốn góp tại Công ty TNHH Trung Việt, nắm giữ 98% vốn điều lệ của Công ty TNHH Trung Việt qua đó tham gia đầu tư, vận hành và kinh doanh các nhà máy điện Đăk Pia, thủy điện Đăk Bla1.

In June 2016, the Company successfully increased its capital for the second time, raising its charter capital to 253,904,000,000 VND, in the form of exchanging shares for stakes at Trung Viet Co., Ltd, holding 98% of the charter capital of Trung Viet Co., Ltd, thereby participating in investing, operating and trading Dak Pia power plant and Dak Bla1 hydropower plant.

Đến tháng 8/2016, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu và chào bán cho các cổ đông hiện hữu nâng mức vốn điều lệ lên 284.904.000.000 đồng.

By August 2016, the Company paid dividends of 2015 in stocks and offered them to existing shareholders, raising its charter capital to 284,904,000,000 VND.

Công ty đã sử dụng nguồn tiền từ việc tăng vốn này để mua lại nhà máy Tà Vi vào tháng 12/2016 và chính thức đưa nhà máy vào hoạt động từ tháng 1/2017.

The Company used the proceeds from this capital increase to buy back Ta Vi plant in December 2016 and officially put the plant into operation from January 2017.

Tháng 8/2017, Công ty hoàn tất đổi tên từ Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Ne thành Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

In August 2017, the Company completed the change of its name from Dak Ne Hydropower Joint Stock Company to Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company.

Ngày 26/11/2018 Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đã chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu TTE lên sàn chứng khoán. Ngày 10/12/2018 được sự đồng ý của Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Công ty CP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh chính thức niêm yết 28.490.400 cổ phiếu với mã chứng khoán TTE ở mức giá 13.500đ/cp.

On November 26, 2018, Ho Chi Minh Stock Exchange approved the registration to list TTE stocks on the stock exchange. On December 10, 2018, with the approval from Ho Chi Minh Stock Exchange, Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company officially listed 28,490,400 stocks with the stock code TTE at a price of 13,500 VND/stock.

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh đang trực tiếp vận hành 04 nhà máy thủy điện với tổng công suất phát điện là 28,3 MW, tổng sản lượng điện bình quân hàng năm phát ra khoảng 176,6 triệu kwh, cụ thể như sau: Nhà máy thủy điện Đắk Ne (8,1 MW); nhà máy Thủy điện Tà Vi (3,0 MW) nhà máy thủy điện Đắk Pia (2,2 MW) và nhà máy thủy điện Đắk Bla 1 (15 MW).

Up to now, Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company is directly operating 04 hydropower plants with a total power generation capacity of 28.3 MW, a total average annual electricity output of about 176.6 million kWh, particularly as follows: Dak Ne Hydropower Plant (8.1 MW); Ta Vi Hydropower Plant (3.0 MW), Dak Pia Hydropower Plant (2.2 MW) and Dak Bla1 Hydropower Plant (15 MW).

Các sự kiện khác: Không

Other events: No

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/Business lines and locations

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

Main business lines: Electricity production, transmission and distribution

- Địa bàn kinh doanh chính: Tỉnh Quảng Ngãi và TP Đà Nẵng

Main business locations: Quang Ngai provinces and Da Nang City

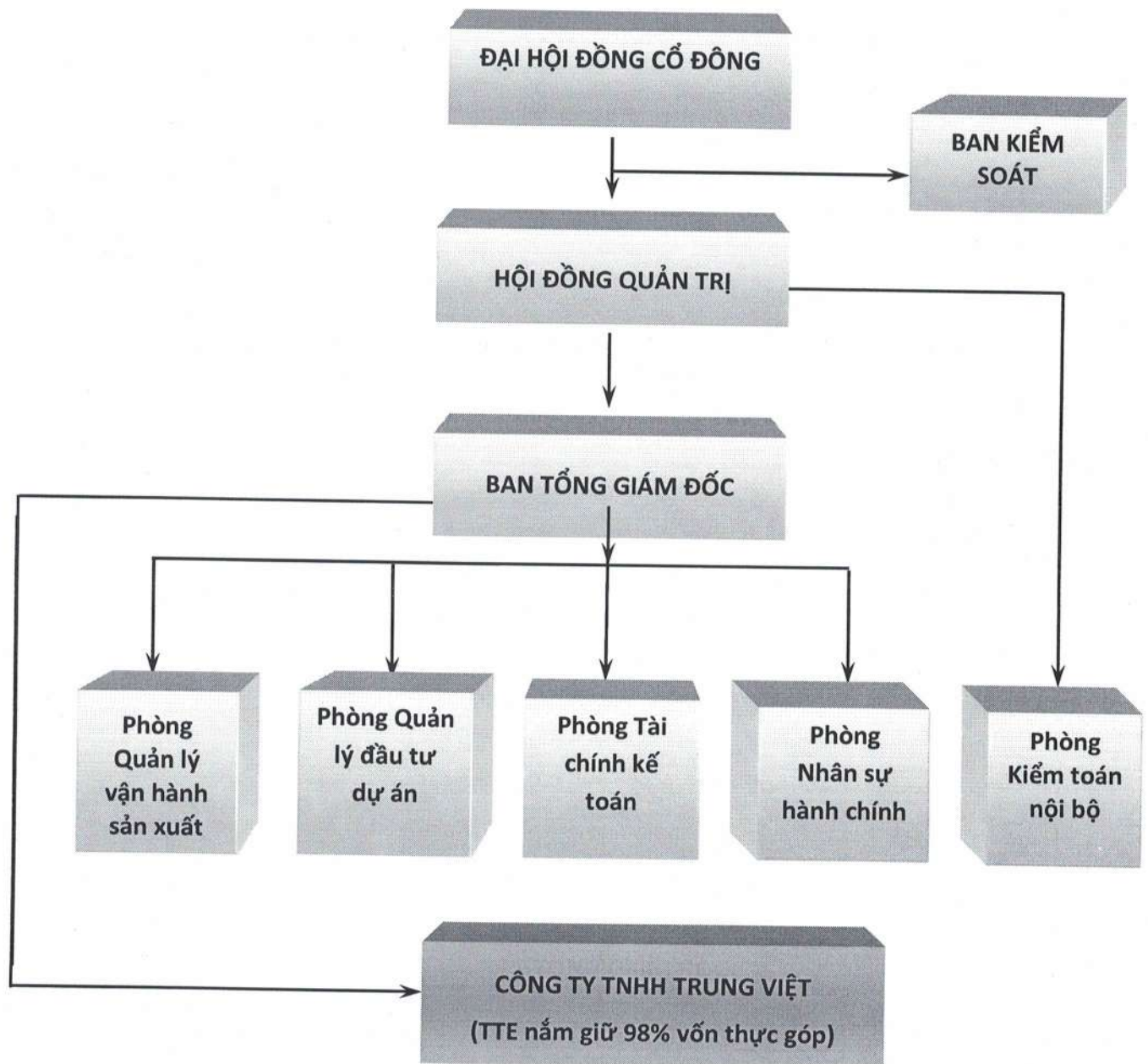
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

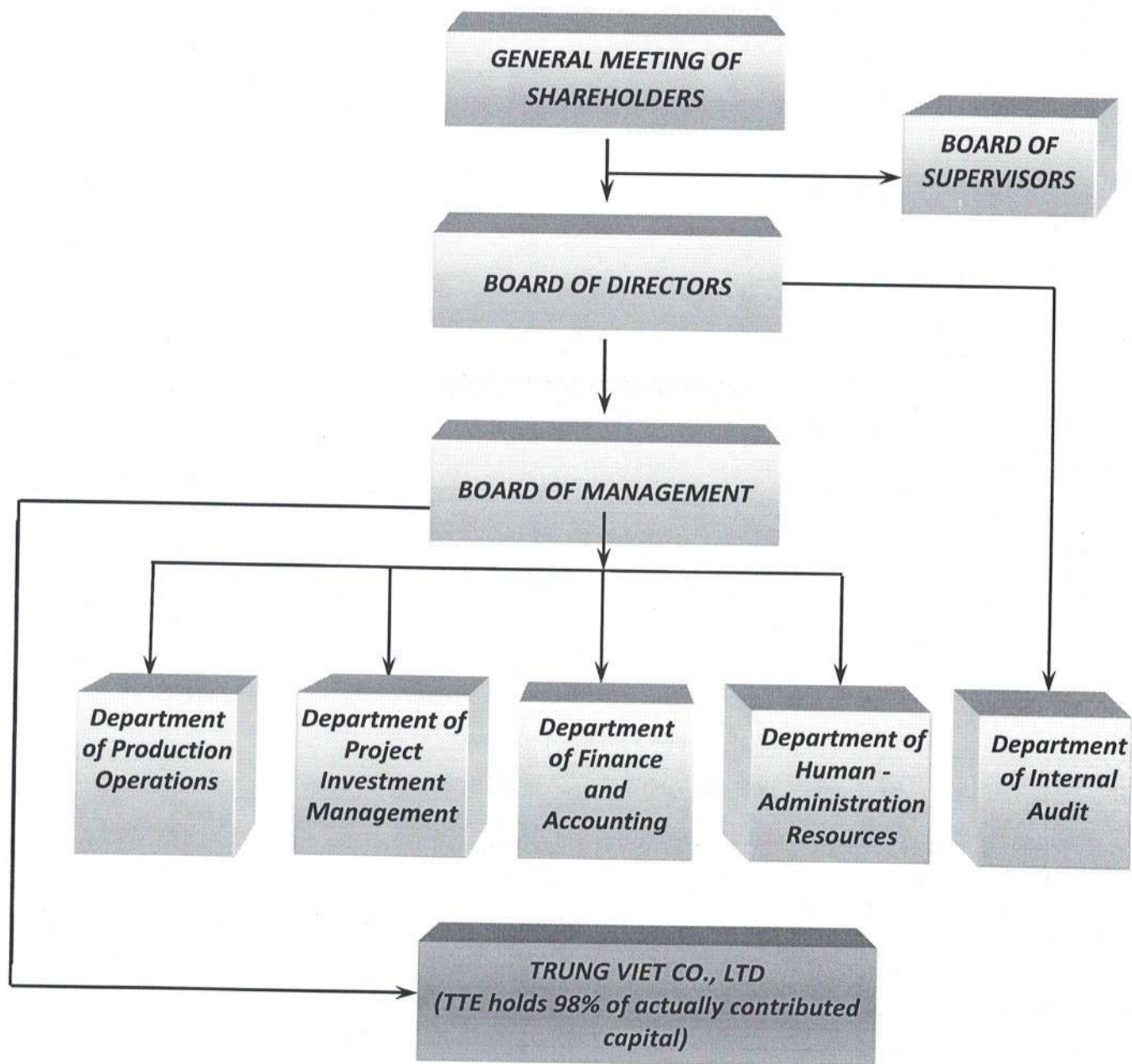
Information on governance model, business organization and management apparatus

3.1. Mô hình quản trị/Governance model

Biểu 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Figure 1: Diagram of the Company's Executive management structure





3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý/Structure of the management apparatus

❖ Ban Tổng giám đốc/Board of Management

Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người hỗ trợ cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng

Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

General Director is the legal representative of the Company, working as the executive with the highest decision-making authority on every matter related to the Company's day-to-day operations and taking responsibility to the Board of Directors for the implementation of his/her assigned rights and duties. Deputy General Director(s), Chief Accountant and heads of functional departments are supporting the General Director and take responsibility to the General Director for their assigned duties, proactively address affairs authorized and assigned by the General Director in accordance with the State's policies and the Company's Charter.

❖ **Các phòng ban chức năng/Functional departments**

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do phòng ban mình phụ trách, cụ thể:

The departments and affiliated units provide advice and assistance to the Board of Management in the specialized work areas under their management, specifically:

▪ **Phòng Nhân sự - Hành chính /Department of Human – Administration Resources:**

Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ nhân sự theo luật và quy chế công ty.

Function: *Providing advice and assistance to the Company's Board of Management and organize the implementation of tasks in the fields of labor organization, human resource management and arrangement, labor protection, policies and regimes, health care for employees, and protection of human resources according to the law and company regulations.*

Nhiệm vụ/Duties

- Xây dựng bộ máy tổ chức Công ty và đề xuất việc bố trí, điều động, phân công nhân sự cho các Ban, đơn vị thuộc Công ty phù hợp và đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển kinh doanh của Công ty.

Build the Company's organizational structure and make proposals on arrangement, dispatch, and assignment of personnel to the Company's Departments

and units that are suitable with and satisfy the Company's operational and business development requirements.

- Quản lý hồ sơ cán bộ nhân viên toàn Công ty, giải quyết thủ tục và chế độ chính sách liên quan đến vấn đề nhân sự - lao động - tiền lương (tuyển dụng, HĐLĐ, nghỉ việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều động, thi đua khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu v.v...).

Manage the employee records throughout the Company, address procedures and policies related to personnel - labor - salary issues (recruitment, employment contracts, resignation, appointment, dismissal, transfer, commendation and rewards, discipline, retirement, etc.).

- Xây dựng quy hoạch cán bộ để phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng trình độ cấp bậc kỹ thuật...

Develop a staff planning to develop human resources, training plans, professional development, engineering level fostering, etc.

- Rà soát và kiểm tra thực hiện các chế độ, các chính sách xã hội và chính sách khác đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, khen thưởng, kỷ luật,...

Review and examine the implementation of social policies and other policies applicable to employees such as: Social insurance, health insurance, unemployment insurance, rewards, discipline, etc.

▪ **Phòng Tài chính – Kế toán/Department of Finance - Accounting:**

Chức năng: Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác kế toán tài chính của công ty và thực hiện quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh và đầu tư đem lại hiệu quả cao nhất.

Function: *Provide advice to the Company's General Director regarding financial accounting of the Company and implement financial management in business and investment operations to achieve the highest efficiency.*

Nhiệm vụ/Duties

a. Thực hiện công tác tài chính/Carry out financial work

- Xây dựng kế hoạch tài chính tuần, tháng, quý, năm theo kế hoạch hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty trình HĐQT

Design weekly, monthly, quarterly and annual financial plans in accordance with the Company's business investment operations and plans for submission to the Board of Directors

- Lập kế hoạch huy động vốn, đầu tư tài chính cân đối các nguồn phù hợp với tình hình hoạt động của công ty từng giai đoạn thực hiện dự án.

Prepare capital raising and financial investment plans to balance sources in accordance with the Company's operating situation at each stage of project implementation.

- Đề xuất các phương án sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn.

Make proposals on effective capital use plans, ensuring capital preservation and development.

- Thực hiện các thủ tục huy động vốn, vay tín dụng, vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

Carry out procedures for capital raising, credit loans, bank loans and loans from other credit institutions.

- Chủ trì và phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan xây dựng quy chế về quản lý và chi tiêu đúng quy định.

Preside over and coordinate with relevant functional departments to develop regulations on management and expenditure in accordance with regulations.

- Giám sát thực hiện thu-chi, tổng hợp và báo cáo quyết toán thu chi liên quan đến hoạt động của Công ty.

Monitor the implementation of revenue - expenditure, summarize and report on revenue and expenditure settlement related to the Company's operations.

- Tổng hợp phân tích kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty; đề xuất các biện pháp quản lý tài chính thích hợp trong hoạt động đầu tư của Công ty.

Summarize and analyze the Company's business and investment performance; recommend appropriate financial management measures within the Company's investment operations.

b. Thực hiện công tác kế toán thống kê/Carry out statistical accounting work

- Mở sổ sách kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán. Thực hiện công tác báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính theo định kỳ.

Open accounting records in accordance with regulations of the Accounting Law. Carry out tasks related to audit reports and periodic financial statements.

- Quản lý mọi khoản thu chi, thanh toán tiền lương, các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty.

Manage all revenues and expenditures, salary payments, and policies applicable to employees in accordance with regulations of the State and the Company.

- Lập sổ theo dõi thu nhập cá nhân và tính thu nộp thuế TNCN.

Prepare a personal income tracking book and calculate payments for personal income tax.

- Tính toán trích nộp đầy đủ và kịp thời các khoản nộp ngân sách, nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo luật định;

Calculate and make deductions for fully and promptly settling State budget obligations, tax obligations and obligations to the State according to the law;

- Tổ chức thực hiện chi trả cổ tức theo đúng Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, chi trả vốn vay, lãi vay theo quy định.

Organize to pay dividends in accordance with the Charter, Resolution of the Board of Directors, and Service debt obligations, including principal and interest payments.

- Đề xuất phương án nhượng bán, cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý tài sản của Công ty.

Propose plans for transfer, lease, mortgage, pledge, and liquidation of the Company's assets.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo đúng quy định của pháp luật. Đề xuất trích lập các quỹ trình HĐQT, TGD Công ty quyết định.

- *Calculate and record depreciation of Fixed Assets in accordance with legal regulations. Propose to make funds for submission to the Board of Directors and the Company's General Director for decisions.*

- Thực hiện sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo yêu cầu của HĐQT, TGD Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành.

Facilitate and coordinate with internal/external audits, inspections, and regulatory examinations as required by the Board of Directors, General Director, and State authorities.

- Tổ chức kiểm kê tài sản theo định kỳ hàng năm; thực hiện đánh giá lại tài sản Công ty theo quy định của Nhà nước và trong trường hợp cần thiết.

Conduct annual stocktaking of assets; re-evaluate the Company's assets as prescribed by the State and when necessary.

- Theo dõi đơn đốc việc thực hiện quyết toán các hợp đồng kinh tế của Công ty và các công nợ. Đề xuất phương án thu hồi và xử lý những khoản nợ tồn đọng.

Monitor and expedite the final settlement of the Company's economic contracts and debts. Propose plans to recover and handle outstanding debts.

- Lưu giữ, bảo quản hồ sơ hình thành trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của phòng theo đúng quy định bảo mật.

Store and preserve records created from the performance of the department's functions and duties in accordance with confidentiality regulations.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Giám đốc .

Perform other tasks assigned by the Board of Management.

▪ ***Phòng Quản lý vận hành sản xuất/Department of Production Operations Management***

Chức năng: Giúp việc cho Ban Tổng giám đốc và các Ban về chuyên môn quản lý vận hành sản xuất.

Function: *Provide support to the Board of General Directors and departments in professional aspects of production operations management.*

Nhiệm vụ/Duties:

- Quản lý, vận hành sản xuất điện tại các nhà máy; đảm bảo an toàn – ổn định – hiệu quả (Điều độ phát điện, bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục sự cố...).

Manage and operate power generation at the plants, ensuring safety, stability, and efficiency (including power dispatching, maintenance, repairs, and troubleshooting).

- Tổ chức xây dựng, triển khai và cập nhật các quy trình vận hành tại các NM/Trạm điện. Kiểm soát tuân thủ quy trình vận hành, bảo dưỡng, an toàn lao động... tại các NM/Trạm điện.

Organize the development, implementation, and updating of operating procedures for power plants/substations; monitor compliance with operating

procedures, maintenance requirements, and occupational safety regulations at the plants/substations.

- Quản lý hồ sơ kỹ thuật, nhật ký vận hành; Lập kế hoạch bảo trì định kỳ, giám sát hiệu suất, đề xuất cải tiến kỹ thuật.

Manage technical documentation and operation logs; develop periodic maintenance plans, monitor performance, and propose technical improvements.

- Mua sắm vật tư thay thế, phụ tùng, nhiên liệu; Tổ chức sửa chữa, đại tu; Tổ chức kiểm định thiết bị Nhà máy/Trạm điện.

Procure spare materials, parts, and fuel; organize repairs and major overhauls; arrange inspection and certification of equipment at power plants/substations.

- Quản lý an toàn đập và hồ chứa, ứng phó sự cố. Tổ chức thực hiện kiểm định hồ đập, quan trắc môi trường, quản lý xả thải nguy hại ra môi trường... đảm bảo tuân thủ pháp luật.

Manage dam and reservoir safety and emergency response; organize dam inspections, environmental monitoring, and management of hazardous discharges to ensure compliance with legal regulations.

- Quản lý hạ tầng phụ trợ nhà máy và tổ chức sửa chữa/bảo dưỡng (đường vận hành, sân nền, nhà công vụ, cấp thoát nước).

Manage supporting plant infrastructure and organize maintenance/repairs (operation roads, yards, staff housing, water supply and drainage systems).

- Quản lý PCCC, tổ chức diễn tập phương án PCCC hàng năm tại các NM/Trạm điện.

Manage fire prevention and firefighting (PCCC) and organize annual firefighting drills at power plants/substations.

- Báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất, kinh doanh điện và vận hành thiết bị theo yêu cầu của CQQLNN (báo cáo Sở Công thương, Sở tài nguyên môi trường, EVN, Công an PCCC...).

Prepare periodic reports on electricity production, business operations, and equipment performance as required by state management authorities (Department of Industry and Trade, Department of Natural Resources and Environment, EVN, Fire Prevention and Fighting Police, etc.).

- Thực hiện các hợp đồng thương mại điện, đo đếm, quyết toán điện thương mại, giải đáp thắc mắc, khiếu nại của khách hàng sử dụng điện KCN.

Implement power trading contracts; manage metering and settlement of commercial electricity; handle inquiries and complaints from industrial park electricity customers.

▪ **Phòng Kiểm toán nội bộ/Department of Internal Audit**

Chức năng: Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, KTNB đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về các nội dung sau đây:

Function: *Through examination, evaluation and consultancy, the department of internal audit provides independent, objective assurance and recommendations on the following contents:*

a) Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty;

The Company's internal control system has been established and operated appropriately to prevent, detect and address the Company's risks;

b) Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao;

The Company's governance processes and risk management processes ensure efficiency and high performance;

c) Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

The Company's operational objectives and strategic objectives, plans and tasks have been achieved.

Nhiệm vụ/Duties

a) Đưa ra đảm bảo thông qua việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính:

Provide assurance through examining and evaluating the adequacy and effectiveness of governance, risk management and internal controls to help the Company achieve its strategic, operational, compliance and financial objectives:

i. Theo dõi và đánh giá các quy trình quản trị.

Monitor and evaluate governance processes.

ii. Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro của doanh nghiệp.

Monitor and evaluate the effectiveness of the company's risk management processes.

iii. Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp.

Evaluate risks related to achievement of strategic objectives of the company.

iv. Đánh giá các hệ thống được thiết lập để đảm bảo tuân thủ các chính sách, kế hoạch, thủ tục, luật pháp, chế độ tài chính, kế toán và quy định có thể có tác động đáng kể đến doanh nghiệp.

Evaluate the systems established to ensure compliance with policies, plans, procedures, laws, financial and accounting regimes and regulations that may have a significant impact on the company.

v. Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt.

Examine and confirm the quality and reliability of economic and financial information of financial statements and management accounting reports before submitting them for approval.

vi. Đánh giá các phương tiện bảo vệ tài sản và xác minh sự hiện hữu của các tài sản đó khi cần.

Evaluate the means of safeguarding assets and verify their existence when necessary.

vii. Báo cáo các rủi ro đáng kể và các vấn đề kiểm soát bao gồm rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị.

Report major risks and control issues including fraud risks, governance issues and other issues as necessary or requested by the Board of Management and the Board of Directors.

b) Đưa ra các phân tích chuyên sâu và các kiến nghị dựa trên đánh giá dữ liệu và các quy trình của doanh nghiệp:

Provide in-depth analysis and recommendations based on evaluation of the company's data and processes:

i. Đánh giá độ tin cậy và tính toàn vẹn của hệ thống thông tin quản lý và các phương tiện được sử dụng để xác định, đo lường, phân loại và báo cáo thông tin đó.

Evaluate the reliability and integrity of the management information system and the means used to identify, measure, classify and report such information.

ii. Phân tích các hoạt động hoặc chương trình để xác định kết quả có phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập không.

Analyze activities or programs to determine whether the results are consistent with established objectives and purposes.

iii. Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình có được thực hiện theo kế hoạch không.

Evaluate whether activities or programs are being carried out as scheduled.

iv. Đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực.

Evaluate the effectiveness and efficiency of the utilization of resources.

c) Đưa ra các tư vấn, kiến nghị một cách độc lập khách quan: Thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với Công ty.

Provide independent, objective advice and recommendations: Provide consulting activities related to governance, risk management and internal control processes that are appropriate to the Company.

d) Thực hiện kiểm toán trước: được thực hiện trước khi diễn ra việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán, nhằm đánh giá độ tin cậy của các thông tin, tài liệu, tính kinh tế, tính khả thi và hiệu quả của dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động; giúp các cấp quản lý có được những thông tin tin cậy để đưa ra các quyết định.

Conduct pre-audits: conducted before the implementation of projects, programs and operational plans of the audited department/unit, for evaluating the reliability of information, documents, economic efficiency, feasibility and effectiveness of projects, programs and operational plans; helping managers at all levels obtain reliable information for decision making.

e) Thực hiện kiểm toán đồng thời: được thực hiện trong khi việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán đang diễn ra, nhằm đánh giá tiến độ, chất lượng quá trình thực hiện hoạt động; phát hiện và kiến nghị kịp thời các biện pháp sửa chữa những sai lệch, thiếu sót, yếu kém trong quá trình thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động, nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu của dự án, kế hoạch của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.

Concurrent audits: conducted while the implementation of projects, programs and operational plans of the audited department/unit is taking place, to evaluate the progress and quality of the implementation process; promptly detect and recommend solutions to address deviations, shortcomings and weaknesses during the implementation of projects, programs and operational plans, to ensure the best implementation of the project objectives and plans of the audited department/unit.

f) Thực hiện kiểm toán sau: được thực hiện sau khi việc thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán đã hoàn thành, nhằm thực hiện các nội dung, mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động đối với hoạt động của bộ phận được kiểm toán.

Conduct post-audits: conducted after the implementation of the project, program, and operational plan of the audited department/unit has been completed, to carry out the contents and objectives of financial statement audit, compliance audit, and performance audit for the operations of the audited department.

g) Tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Provide advice to the company regarding the selection, control and use of independent audit services to ensure cost-effectiveness and efficiency.

h) Báo cáo định kỳ về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của bộ phận KTNB liên quan đến kế hoạch của bộ phận.

Periodically report the purpose, authority, responsibility and performance of the Internal Audit department in relation to its plan.

i) Kiểm tra và đánh giá các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị.

Examine and evaluate specific activities as required by the Board of Management and the Board of Directors.

k) Tùy thuộc vào đối tượng kiểm toán, khi lập kế hoạch KTNB có thể kết hợp cả kiểm toán trước, kiểm toán đồng thời và kiểm toán sau.

Depending on the audit subject, when making internal audit plans, it is possible to combine pre-audit, concurrent audit and post-audit.

▪ **Phòng Quản lý đầu tư dự án/Department of Project Investment Management**

Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, phát triển và triển khai các dự án đầu tư của Công ty.

Function: Advise and assist the Board of General Directors in managing, developing, and implementing the Company's investment projects.

Nhiệm vụ/Duties

- Tham mưu và tổ chức thực hiện toàn bộ hoạt động đầu tư dự án năng lượng.

Advise and organize the implementation of all investment activities related to energy projects.

- Nghiên cứu, đề xuất danh mục dự án, lập báo cáo tiền khả thi/khả thi.

Research and propose a project portfolio; prepare pre-feasibility and feasibility study reports.

- Chuẩn bị, trình duyệt thủ tục pháp lý: đất đai, môi trường, PCCC, đấu nối điện.

Prepare and submit legal procedures and approvals related to land, environment, fire prevention and fighting (PCCC), and grid connection.

- Đầu mối quản lý pháp lý, hồ sơ kỹ thuật và hợp đồng EPC/O&M trong giai đoạn xây dựng.

Act as the focal point for managing legal matters, technical documentation, and EPC/O&M contracts during the construction phase.

- Tổ chức đấu thầu/mua sắm thiết bị chính, hợp đồng EPC, tư vấn, giám sát...

Organize bidding and procurement for major equipment, EPC contracts, consulting, supervision, and related services.

- Giám sát tiến độ, chất lượng, chi phí, rủi ro dự án.

Monitor project progress, quality, costs, and risks.

- Nghiệm thu, bàn giao công trình; quyết toán vốn đầu tư.

Conduct project acceptance and handover; finalize and settle project investment capital.

- Phối hợp với Phòng QLVH SX để chuẩn bị nhân sự vận hành, phương án thương mại điện khi COD.

Coordinate with the Production Operations Management Department to prepare operation personnel and commercial electricity arrangements upon COD (Commercial Operation Date).

- Giải quyết các thủ tục pháp lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng trong quá trình đầu tư xây dựng và vận hành sản xuất.

Handle land-related legal procedures and site clearance/compensation matters during project investment, construction, and operational phases.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associates:

+ Công ty con/Subsidiaries:

- **Tên: Công ty trách nhiệm hữu hạn Trung Việt**

Name: Trung Viet Co., Ltd

- Địa chỉ: 507 đường Duy Tân, phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Address: 507 Duy Tan Street, Duy Tan Ward, Kon Tum City, Kon Tum Province, Vietnam

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất, phân phối và truyền tải điện

Business lines: Electricity production, distribution and transmission

- Vốn điều lệ: 239.000.000.000 đồng

Charter capital: 239,000,000,000 VND

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 98%

Ownership ratio of the Company: 98%

+ Công ty liên kết/Associates:

❖ **Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Đá Đen**

Da Den Investment Hydropower Join Stock Company

- Địa chỉ: 54 Nguyễn Bình Khiêm, P. Tuy Hòa, T. Đắk Lắk, Việt Nam

Address: 54 Nguyen Binh Khiem, Tuy Hoa Ward, Dak Lak Province, Vietnam

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất, phân phối và truyền tải điện

Business lines: Electricity production, distribution and transmission

- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng

Charter capital: 90,000,000,000 VND

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 43%

Ownership ratio of the Company: 43%

4. Định hướng phát triển/Development orientation

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/Major objectives of the Company

- Phát triển và sản xuất kinh doanh nguồn năng lượng thủy điện, cung cấp ngày càng nhiều điện năng, góp phần đảm bảo an ninh, năng lượng quốc gia.

Develop, produce and trade hydropower sources, provide more and more electricity, contribute to ensuring national energy security.

- Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty, liên danh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề trong lĩnh vực năng lượng tái tạo nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mang lại lợi ích hài hòa cho cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội.

Based on the Company's resources, creating consortiums and associations with all economic sectors to carry out production and business in renewable energy field to increase the Company's production and business efficiency and bring harmonious benefits to shareholders, the Company, employees and society.

4.2. Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn/Medium and long term development strategy

- Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo, sản xuất kinh doanh điện, đồng thời tìm kiếm các cơ hội đầu tư các lĩnh vực đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả được cổ đông đồng thuận.

The company's main business orientation is investment in building hydropower, renewable energy projects and electricity production, trading, and also seeking investment opportunities in fields that comply with the law and are effective with consensus from shareholders.

- Nâng cao và phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các nhà máy thủy điện mà Công ty đang sở hữu, khai thác bằng cách nâng cao trình độ, trách nhiệm và sự gắn bó của người lao động, đồng thời phối hợp, liên kết tốt với các đơn vị có liên quan và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, chính sách xã hội.

Improve and promote production and business efficiency at hydropower plants that are currently owned and operated by the Company, by improving the

qualifications, responsibility and commitment of employees, while properly coordinating and linking with relevant units and strictly complying with legal regulations and social policies.

- Quản lý công tác vận hành an toàn, liên tục đạt được sản lượng và doanh thu cao. Thực hiện xử lý các sự cố kịp thời, bảo dưỡng đúng định kỳ để các tổ máy luôn hoạt động hiệu quả

Manage the work of safe operations, continuously achieve high output and revenue. Promptly handle incidents and perform regular maintenance to keep the generating units operating efficiently at any time.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng/ Objectives towards the environment, society and community:

Công ty luôn ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với môi trường, cộng đồng và xã hội. Sau đây là mục tiêu cụ thể của Công ty đối với môi trường và xã hội.

The Company is always aware of its role and responsibility towards the environment, community and society. The following are the Company's specific objectives towards the environment and society.

➤ Đối với môi trường/ For environment

Công ty đã thực hiện đúng giám sát chất lượng môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả tới cơ quan liên quan theo đúng quy định; tạo cảnh quang, cây xanh, môi trường lành mạnh trong các khuôn viên quản lý.

The company has properly conducted regular and irregular environmental quality monitoring, reported results to relevant authorities in accordance with regulations; created landscapes, trees, and a healthy environment within premises under its management.

Không ngừng phân tích đánh giá tình hình môi trường hiện tại để có các biện pháp ứng phó sự cố bất ngờ tác động đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên đồng thời Công ty luôn đề ra kế hoạch cụ thể xử lý chất thải nguy hại.

Continuously analyze and evaluate the current environmental situation to issue countermeasures to unexpected incidents affecting community life and the natural environment. The Company also always sets out specific plans for treating hazardous waste.

➤ **Đối với xã hội và cộng đồng/For society and community**

Công ty đã đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế xã hội cho địa phương như: tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân địa phương là lao động của Công ty, hỗ trợ và tham gia các chương trình phát triển địa phương, hưởng ứng các hoạt động thiện nguyện do địa phương phát động: Bánh chưng xanh, lá lành đùm lá rách, hội thao địa phương....

The Company has made certain contributions to sustainable development as well as delivered socio-economic benefits to the locality such as: creating jobs and stable income for local people who are the Company's employees, supporting and participating in local development programs, responding to volunteer activities launched by the locality: Green Chung cake, good leaves protect the worn-out leaves, local sports festival...

5. Các rủi ro/Risks

- Không chủ động được sản lượng điện sản xuất do nguồn nước lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng và không lường trước được.

Fail to proactively control the electricity output due to the complete dependence on water sources, which are entirely subject to natural conditions in the context of increasingly severe and unpredictable climate change.

- Hiện tại, tập đoàn điện lực là đơn vị thu mua độc quyền của các nhà máy thủy điện ở Việt Nam, do đó có nhiều bất cập như giá bán điện phụ thuộc vào quyết định của EVN nên có nguy cơ giá của EVN đề xuất thấp hơn mức mong đợi hoặc không bù đắp được chi phí đầu tư vào hoạt động sản xuất.

Currently, Vietnam Electricity is the exclusive purchaser of hydropower plants in Vietnam, which results in numerous shortcomings such as the electricity selling price depends on the decision of EVN, resulted in a risk that the price proposed by EVN is lower than expected or cannot compensate for the investment costs in production.

- Trong giai đoạn hiện nay, dưới sự tác động của suy thoái toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, sự suy thoái và khủng hoảng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng đến đời sống của người dân và gián tiếp tác động đến sản xuất và kinh doanh điện năng.

In the current period, under the impact of the global recession in general and Vietnam in particular, the recession and crisis will affect the production and business operations of enterprises as well as the lives of people and indirectly affect the production and business of electricity.

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán...và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan. Với đặc điểm pháp luật hiện tại chưa hoàn chỉnh, thiếu tính ổn định và không nhất quán, khả năng vẫn có những thay đổi về luật, chính sách ưu đãi đầu tư, thuế.. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

The Company's production and business operations are governed by the Enterprise Law, Investment Law, Securities Law... and related specialized legal documents. With the current legal characteristics that are incomplete, unstable and inconsistent, there is still the possibility of changes in laws, investment incentives, tax incentives, etc., which may affect the production and business operations of the Company as well as with long-term strategic planning.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025/OPERATIONAL PERFORMANCE IN 2025

1. Tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2025

Consolidated business and production performance in 2025

Đơn vị tính: VNĐ (Sản lượng điện kWh)

STT No.	CHỈ TIÊU INDICATORS	Năm 2024 2024	Năm 2025 2025	%/TH 2024 %/	%/KH 2025 %/
		Giá trị Value	Giá trị Value	implementati on in 2024	implementati on in 2025
1	Sản lượng điện Electricity output	101,680,896	130,117,959	127%	119%
2	Doanh thu thuần Net revenue	122,015,657,920	142,933,276,876	117%	98%
3	Giá vốn hàng bán Cost of goods sold	54,190,259,008	58,555,938,661	108%	83%
4	Chi phí hoạt động tài chính Financial expenses	85,615,769,536	58,047,239,675	68%	92%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Operating profit	-12,947,653,117	83,267,877,427	-	-

STT No.	CHỈ TIÊU INDICATORS	Năm 2024 2024	Năm 2025 2025	%/TH 2024 %/	%/KH 2025 %/
		Giá trị Value	Giá trị Value	implementati on in 2024	implementati on in 2025
6	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	-14,029,990,545	82,881,525,783	-	-
7	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	-18,741,956,341	86,810,977,327	-	-

2. Tổ chức và nhân sự/*Organization and personnel*

2.1. Danh sách Ban điều hành/*Members of the Executive Board*

- Ông Đinh Xuân Hoàng : Tổng giám đốc

Mr. Dinh Xuan Hoang: General Director

- Ông Nguyễn Văn Quân : Phó Tổng giám đốc

Mr. Nguyen Van Quan: Deputy General Director

- Ông Hoàng Hữu Điền : Phó Tổng giám đốc

Mr. Hoang Huu Dien: Deputy General Director

2.2. Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ cổ phần sở hữu/*Summary of personal background and share ownership percentage*

a. Ông Đinh Xuân Hoàng – Tổng giám đốc

Mr. Dinh Xuan Hoang - General Director

- Họ và tên: Đinh Xuân Hoàng

Full name: Dinh Xuan Hoang

- Giới tính: Nam

Sex: Male

- Năm sinh: 1976

Year of birth: 1976

- Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnamese

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng

Professional qualification: Master of Construction

- Số lượng CP sở hữu: 1.307.719 cổ phần

Number of shares owned: 1,307,719 shares

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4,59%

Share ownership ratio: 4.59%

- Quá trình công tác:

Employment history:

- Từ năm 2005 đến năm 2007: Trưởng phòng kinh tế, đầu tư Công ty Sông Đà 8
From 2005 to 2007: Head of Economic and Investment Department, Song Da 8 Company
- Từ năm 2007 đến năm 2009: Thư ký HĐQT, Trợ lý TGD Công ty Coteccons
From 2007 to 2009: Secretary of the Board of Directors, Assistant to the General Director of Coteccons Company
- Từ năm 2009 đến năm 2013: Trưởng phòng kinh tế - đầu tư Công ty điện Xekaman 1 (Lào)
From 2009 to 2013: Head of Economic and Investment Department, Xekaman 1 Power Company (Laos)
- Từ năm 2013 đến năm 2018: Phó TGD Công ty điện Xekaman 1 (Lào)
From 2013 to 2018: Deputy General Director of Xekaman 1 Power Company (Laos)
- Từ năm 2019 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn đầu tư Việt Phương
From 2019 - present: Deputy General Director of Viet Phuong Investment Group Joint Stock Company
- Từ T07/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Bình Thủy Lâm Đồng
From July 2020 - present: Chairman of the Board of Directors of Binh Thuy Hydropower Joint Stock Company, Lam Dong
- Từ T01/2020 – 2024: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Đầu tư và phát triển thủy điện A Vương Thượng
From January 2020 – 2024: Chairman of the Board of Directors cum General Director of A Vuong Thuong Hydroelectricity Investment And Development Joint Stock Company
- Từ T6/2019 đến T4/2022: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh
From June 2019 to April 2022: Chairman of the Board of Directors of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company
- Từ T4/2022 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh



From April 2022 to present: Member of the Board of Directors of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company

Từ T5/2022 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

From May 2022 to present: Member of the Board of Directors cum General Director of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company

b. Ông Nguyễn Văn Quân – Phó Tổng giám đốc

Mr. Nguyen Van Quan - Deputy General Director

- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc

Current position: General Director

- Giới tính: Nam

Sex: Male

- Năm sinh: 1958

Year of birth: 1958

- Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnamese

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Professional qualification: Construction engineer

- Số lượng CP sở hữu: 0 cổ phần

Number of shares owned: 0 shares

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Share ownership ratio: 0%

- Quá trình công tác:

Employment history:

Từ 1983 - 1985: Kỹ thuật viên - Công ty Sông Đà Hòa Bình

From 1983 - 1985: Technician - Song Da Hoa Binh Company

Từ 1986 - 1987: Phó phòng quản lý kỹ thuật - Công ty Sông Đà Hòa Bình Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Trung Việt.

From 1986 - 1987: Deputy Head of Engineering Management Department - Song Da Hoa Binh Company, Chairman of the Members' Council of Trung

	<i>Viet Co., Ltd.</i>
Từ 1988 - 1991	Phó giám đốc Xí nghiệp Hàm 2 – Công ty Sông Đà Hòa Bình
<i>From 1988 - 1991</i>	<i>Deputy Director of Tunnel Enterprise 2 - Song Da Hoa Binh Company</i>
Từ 1992 - 1996	Phó phòng quản lý kỹ thuật – Tổng công ty Sông Đà Hòa Bình tại Miền Trung
<i>From 1992 - 1996</i>	<i>Deputy Head of Engineering Management Department - Song Da Hoa Binh Corporation in the Central Region</i>
Từ 1997 - 2001	Phó giám đốc – Công ty Sông Đà 7
<i>From 1997 - 2001</i>	<i>Deputy Director - Song Da 7 Company</i>
Từ 2001 - 2003	Bí thư Đảng ủy kiêm Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
<i>From 2001 - 2003</i>	<i>Party Committee Secretary cum Deputy Director of Song Da 10 Company</i>
Từ 2003 - 2012	Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Nậm Chiến
<i>From 2003 - 2012</i>	<i>General Director of Nam Chien Hydropower Joint Stock Company</i>
Từ 2012 - 2013	Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Nậm Chiến
<i>From 2012 - 2013</i>	<i>Chairman of Board of Directors of Nam Chien Hydropower Joint Stock Company</i>
Từ 2014 - 2017	Phó giám đốc Ban điều hành Tổng thầu Lai Châu
<i>From 2014 - 2017</i>	<i>Deputy Director of Lai Chau General Contractor's Executive Board</i>
Từ 2017 - 2025	Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Huổi Vàng – Thành Bưởi
<i>From 2017 - 2025</i>	<i>General Director of Huoi Vang - Thanh Bui Hydropower Joint Stock Company</i>
Từ Tháng 01/2021 đến 04/2022	Tổng giám đốc Công ty CPĐT năng lượng Trượng Thịnh
	Tổng giám đốc Công ty TNHH Trung Việt
<i>From January 2021 to April</i>	<i>General Director of Truong Thinh Energy</i>

2022	<i>Investment Joint Stock Company</i> <i>General Director of Trung Viet Co., Ltd</i>
Từ Tháng 05/2022 đến 07/2025	Phó Tổng giám đốc Công ty CPĐT năng lượng Trương Thịnh
<i>From May 2022 to July 2025</i> <i>present,</i>	<i>Deputy General Director of Truong Thinh</i> <i>Energy Investment Joint Stock Company</i>
Từ Tháng 12/2025 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CPĐT năng lượng Trương Thịnh
<i>From December 2025 to present</i>	<i>Deputy General Director of Truong Thinh</i> <i>Energy Investment Joint Stock Company</i>

c. Ông Hoàng Hữu Điền – Phó Tổng Giám đốc

Mr. Hoang Huu Dien - Deputy General Director cum Chief Accountant

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Current position: Deputy General Director cum Chief Accountant

- Giới tính: Nam

Sex: Male

- Năm sinh: 1982

Year of birth: 1982

- Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnamese

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán

Professional qualification: Master of Accounting

- Số lượng CP sở hữu: 0 cổ phần

Number of shares owned: 0 shares

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Share ownership ratio: 0%

- Quá trình công tác:

Employment history:

Từ tháng 05/2005 đến 8/2008	Kế toán viên tại CTCP Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Nhà đất
-----------------------------	---

<i>From May 2005 to August 2008:</i>	<i>Accountant at Housing Group Construction</i> <i>Investment Joint Stock Company</i>
--------------------------------------	--

Tháng 09/2008 đến tháng 05/2010	Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Nhà đất
------------------------------------	---

<i>September 2008 to May 2010</i>	<i>Deputy Head of Finance and Accounting Department at Housing Group Construction Investment Joint Stock Company.</i>
<i>Từ tháng 01/06/2010 đến 28/02/2011</i>	<i>Phụ trách Phòng kế toán dự án tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Nhà đất</i>
<i>From June 1, 2010 to February 28, 2011</i>	<i>Manager of Project Accounting Department at Housing Group Construction Investment Joint Stock Company.</i>
<i>Từ tháng 03/2011 đến Tháng 08/2013</i>	<i>Kế toán trưởng tại CTCP Đầu tư Xây dựng công nghiệp đô thị</i>
<i>From March 2011 to August 2013</i>	<i>Chief Accountant at Urban Industrial City Construction Investment Joint Stock Company</i>
<i>Từ tháng 09/2013 đến tháng 11/2015</i>	<i>Kế toán trưởng tại CTCP Mangan Việt Bắc (Tập đoàn VID)</i>
<i>From September 2013 to November 2015</i>	<i>Chief Accountant at Viet Bac Mangan Joint Stock Company (VID Group)</i>
<i>Từ tháng 12/2015 đến tháng 06/2018</i>	<i>Chuyên viên kế toán tại CTCP Tập đoàn đầu tư Việt Phương</i>
<i>From December 2015 to June 2018:</i>	<i>Accounting Specialist at Viet Phuong Investment Group Corporation</i>
<i>Từ tháng 04/2016 đến tháng 06/2017</i>	<i>Kiểm nhiệm phụ trách kế toán tại Công ty Cổ phần thủy điện Bảo Nhai (Tập đoàn VPG)</i>
<i>From April 2016 to June 2017,</i>	<i>Concurrently holding the manager of accounting at Bao Nhai Hydropower Joint Stock Company (VPG Group)</i>
<i>Từ tháng 03/2017 đến tháng 08/2017</i>	<i>Kiểm nhiệm phụ trách kế toán tại Công ty cổ phần khoáng sản Lào Việt (Tập đoàn VPG)</i>
<i>From March 2017 to August 2017</i>	<i>Concurrent holding manager of accounting at Laos Viet Minerals Joint Stock Company (VPG Group)</i>
<i>Từ tháng 09/2017 đến tháng 07/2025</i>	<i>Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh</i>
<i>From September 2017 to July 2025</i>	<i>Chief Accountant at Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company</i>
<i>Từ tháng 06/2019 đến nay</i>	<i>Phó Tổng giám đốc Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh</i>
<i>From June 2019 to present</i>	<i>Deputy General Director of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company</i>

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành/ *Changes in the Executive Board:*

- Ngày 01/8/2025: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc của Ông Nguyễn Văn Quân. Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc của Ông Hồ Thanh Tiến.

August 1, 2025: Dismissal of Mr. Nguyen Van Quan from the position of Deputy General Director. Appointment of Mr. Ho Thanh Tien as Deputy General Director.

- Ngày 26/12/2025: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc của Ông Hồ Thanh Tiến. Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc của Ông Nguyễn Văn Quân.

December 26, 2025: Dismissal of Mr. Ho Thanh Tien from the position of Deputy General Director. Appointment of Mr. Nguyen Van Quan as Deputy General Director.

2.4. Cán bộ nhân viên/*Staff and employees*

2.4.1. Số lượng CB-NV tính đến 31/12/2025 : 43 nhân sự

Number of staff and employees as of December 31, 2024: 43 persons

- Công nhân vận hành: 25 người
Operating workers: 25 persons
- Nhân viên văn phòng: 18 người
Office staff: 18 persons
- Lương bình quân là: 11,269,000 đồng/người/tháng
Average salary: 11,269,000 VND/person/month

❖ Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty

Structure of labor qualifications at the Company

Bảng 1: Cơ cấu lao động tại Công ty
Table 1: Labor structure at the Company

TT No.	Tiêu chí Criteria	Số lượng Quantity	Tỷ trọng % Percentage %
Theo trình độ/By qualification			
1	Trên đại học/ <i>Postgraduate</i>	07	16%
2	Đại học và Cao đẳng/ <i>Undergraduate and College</i>	22	51%
3	Trung + Sơ cấp/ <i>Intermediate + Elementary</i>	14	32%
Theo giới tính/By gender			
1	Nam/ <i>Male</i>	32	75%

2	Nữ/Female	11	25%
---	-----------	----	-----

2.4.2. Các chính sách đối với người lao động/*Policies applicable to employees:*

- Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định Công ty:

Several policies and benefits applicable to employees as prescribed by the Company:

+ 100% CBCNV được tham gia bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

100% of staff and employees may participate in social insurance, health insurance, unemployment insurance

+ Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng bảo hộ lao động

Sufficient labor protection, uniforms and regularly improve the quality of labor protection

+ Tổ chức cho người lao động được tham gia các phong trào văn thể mỹ, hoạt động thể thao của Công ty

Organize cultural and sports movements, sports activities of the Company for employees to participate

+ Chế độ thưởng tháng 13, thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng sáng kiến, tăng lương theo cấp bậc... luôn được áp dụng

13th month bonus, bonus on public and Tet holidays, innovation bonus, salary increase based on rank... are always applied

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng ngày cưới, ốm đau, hiếu hỉ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu,...)

Care for physical and spiritual life of employee (gifts for wedding days, sickness, funerals and weddings, scholarships, international children's day, mid-autumn festival, etc.)

+ Công ty luôn cố gắng giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước;

The company always makes effort to solve employment for employees at a stable income, well comply the State's policies applicable to employees and make significant contributions to the State budget;

- *Chính sách đào tạo nguồn nhân lực:* Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;

Human resource training policy: With the motto that human resources are the most important resource for the company's success, the Company always pay great attention to the development of human resources with training policies, recruitment for talented personnel to choose the best individuals as well as build a strong group. Encourage participation in classes and courses provided by training schools;

- *Tuyển dụng:* Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

Recruitment: With a system of promulgated recruitment regulations, a basic framework has been created to help choose truly talented personnel to contribute to the company's development.

- *Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:* hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ cho Công ty. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài, đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty. Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp, được Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Kon Tum công nhận. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với hiệu quả lao động, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Salary, bonus and allowance policies: The Company's salary and bonus system is designed appropriately from time to time and by each stage of development, ensuring flexibility, fairness and always facilitating highly qualified employees to receive salaries commensurate with their contributions to the Company. At the same time, creating motivation to attract talents, meeting the Company's sustainable human resources. To encourage and improve income for employees, the Company has designed a salary scale and payroll system, issued regulations on salary and bonus payment for enterprises, recognized by the Department of Labor, Invalids and Social Affairs of Kon Tum province. Ensuring the principle of distribution based on labor, overcoming the situation of average distribution, properly evaluating the contribution level of each position in the Company, attaching salary with labor efficiency, encouraging employees to obtain high technical expertise, encouraging every employee to improve his/her work efficiency. Thereby, encouraging staff and employees to work enthusiastically, contributing to promoting the production and business operations of the Company.

- Công ty luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ luật lao động. Xây dựng Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở lao động thương binh và xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

The company always properly complies with requirements of the Labor Code. Develops Labor Rules and collective bargaining agreements recognized by the Department of Labor, Invalids and Social Affairs. Applies policies for employees such as purchasing social insurance and health insurance.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: / *Investment and project implementation situation:*

3.1. Các khoản đầu tư lớn: / *Major investments:*

3.1.1. Các khoản đầu tư tài chính được thực hiện trong năm: Không có / *Financial investments made during the year: None*

3.1.2. Tình hình thực hiện các dự án lớn: Không có / *Major project implementation situation: None*

3.2. Công ty con, liên kết (đến 31/12/2025) / *Subsidiaries and companies (as of December 31, 2025)*

Đvt: đồng/ Unit: dong

Chỉ tiêu Indicators	Công ty TNHH Trung Việt (Công ty con) Trung Viet Company Limited (Subsidiary)	Công ty CP Thủy điện Đá Đen (Công ty liên kết) Da Den Investment Hydropower Joint Stock Company (companies)
1. Tổng tài sản / Total assets	498,159,789,219	234,622,290,671
2. Vốn điều lệ / Charter capital	239,000,000,000	90,000,000,000
3. Tỷ lệ sở hữu / Ownership ratio	98%	43%
4. Doanh thu thuần / Net revenue	80,224,979,751	51,041,816,557
5. Giá vốn hàng bán / Cost of goods sold	32,000,863,314	39,680,782,367
6. Chi phí lãi vay / Interest expense	18,043,556,336	7,043,220,960
7. Lợi nhuận trước thuế / Profit before tax	27,904,914,320	2,789,855,177
8. Lợi nhuận sau thuế / Profit after tax	25,657,551,335	2,728,505,177

4. Tình hình tài chính / Financial position

4.1. Tình hình tài chính hợp nhất / Consolidated financial position

Chỉ tiêu Indicators	Năm 2024 Year 2024	Năm 2025 Year 2025	% tăng (+) / giảm (-) % increase (+) / decrease (-)
Tổng giá trị tài sản Total assets	915,853,800,612	797,066,496,590	-13%
Doanh thu thuần Net revenue	122,015,657,920	142,933,276,876	+17%
Lợi nhuận gộp Gross profit	67,825,398,912	84,377,338,215	+24%
Lợi nhuận từ hoạt động kd Operating profit	-12,947,653,117	83,267,877,427	-
Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	-14,029,990,545	82,881,525,783	-

Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	-18,936,246,610	86,810,977,327	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức <i>Dividend payout ratio</i>	0	0	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu / Key financial indicators

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	ĐVT <i>Unit</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	Ghi chú <i>Remarks</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán / Liquidity ratio				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>- Current ratio</i>	Lần <i>Times</i>	0.24	0.24	
- Hệ số thanh toán nhanh <i>- Quick ratio</i>	Lần <i>Times</i>	0.24	0.24	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn / Capital structure ratio				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản <i>- Debt/Total asset ratio</i>	%	0,68	0.52	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu <i>- Debt/Equity ratio</i>	%	2.13	1.10	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động / Operating capacity ratio				
- Vòng quay hàng tồn kho <i>- Inventory turnover</i>	Lần <i>Times</i>	-	-	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản <i>- Net revenue/Total assets</i>	Lần <i>Times</i>	0.13	0.18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời / Profitability ratio				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>- Profit after tax/Net revenue ratio</i>	%	-15.4	0.6	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>- Profit after tax/Equity ratio</i>	%	-0.06	0.23	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>- Profit after tax/Total assets</i>	%	-0.02	0.11	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-10.6	0.6	

- Operating profit/Net revenue ratio				
--------------------------------------	--	--	--	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu / Shareholder structure, change in paid-in capital

5.1. Cổ phần / Shares

- Cổ phần phổ thông: 28,490,400 cổ phần
- Common shares: 28,490,400 shares
- Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- Preferred shares: 28,490,400 shares
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 28,490,400 cổ phần
- Number of outstanding shares: 28,490,400 shares
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Treasury shares: 0 shares
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Par value: 10,000 VND
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 28.490.400 cổ phần
- Number of freely transferable shares: 28,490,400 shares
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Number of restricted shares: 0 shares

5.2. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31.12.2025) / Shareholder structure (as of December 31, 2024)

STT No.	Đối tượng Subject	Số lượng cổ đông Number of shareholders	Số cổ phần nắm giữ Number of held shares	Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần Equity ownership ratio
I	Tỷ lệ sở hữu Ownership ratio	243	28,490,400	100%
1	Cổ đông lớn Major shareholders	04	4,836,900	17%
2	Cổ đông nhỏ Minor shareholders	239	23,653,500	83%
II	Cổ đông tổ chức Institutional shareholders	08	3,360,049	100%

1	Trong nước <i>Domestic</i>	08	3,360,049	100%
2	Nước ngoài <i>Foreign</i>	0	0	0
III	Cổ đông cá nhân <i>Individual shareholders</i>	235	25,130,351	100%
1	Trong nước <i>Domestic</i>	230	25,117,081	99.95%
2	Nước ngoài <i>Foreign</i>	05	13,270	0.05%
IV	Nguồn vốn cổ đông <i>Shareholders' equity</i>	243	28,490,400	100%
1	Nhà nước <i>State</i>	0	0	0%
2	Cổ đông khác <i>Other shareholders</i>	243	28,490,400	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

Maximum ownership ratio from foreign shareholders: 50%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: / *Changes in paid-in capital:*

TTE được đăng ký lần đầu ngày 21/05/2014 với tên gọi là Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkne và vốn điều lệ 25.384.000.000 đồng.

TTE was first registered on May 21, 2014 with the name Dak Ne Hydropower Joint Stock Company and the charter capital of 25,384,000,000 VND.

Tháng 01 năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 25.384.000.000 đồng lên 83.384.000.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

In January 2015, the Company completed the increase in charter capital from 25,384,000,000 VND to 83,384,000,000 VND in the form of private placement.

Tháng 06 năm 2016, Công ty đã thực hiện thành công tăng vốn lần thứ 2 nâng mức vốn điều lệ lên 253.904.000.000 đồng, theo hình thức hoán đổi cổ phần lấy phần vốn góp tại Công ty TNHH Trung Việt, nắm giữ 98% vốn điều lệ của Công ty TNHH Trung Việt qua đó tham gia đầu tư, vận hành và kinh doanh các nhà máy điện Đắk Pia, thủy điện Đắk Bla 1.

In June 2016, the Company successfully increased its capital for the second time, raising its charter capital to 253,904,000,000 VND, in the form of share swap for capital contribution at Trung Viet Company Limited, holding 98% of the charter capital of Trung Viet Company Limited, thereby participating in investing, operating and trading Dak Pia Power Plant and Dak Bla 1 Hydropower Plant.

Đến tháng 08 năm 2016, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu và chào bán cho các cổ đông hiện hữu nâng mức vốn điều lệ lên 284.904.000.000 đồng.

By August 2016, the Company paid the dividends for 2015 in shares and offered them to the existing shareholders, increasing its charter capital to 284,904,000,000 VND.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có. / *Treasury stock transactions: None.*

5.5. Các chứng khoán khác: / *Other securities:*

5.5.1. Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh / Bonds issued by Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company

- Mã trái phiếu: TTEH2124001
- Bond code: TTEH2124001
- Số lượng trái phiếu đang lưu hành: 523 trái phiếu
- Number of outstanding bonds: 523 bonds
- Loại trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, đảm bảo bằng tài sản
- Class of bond: non-convertible bonds, without warrants, secured by assets
- Mệnh giá: 100.000.000 đ/Trái phiếu;
- Par value: 100,000,000 VND/bond;
- Kỳ hạn: 36 tháng
- Term: 36 months
- Lãi coupon: cố định 11%/năm

- *Coupon interest: fixed 11%/year*
- Ngày phát hành: 19/10/2021
- *Date of issue: October 19, 2021*
- Ngày gia hạn: 19/10/2024
- *Date of renewal: October 19, 2024*
- Thời gian gia hạn: 2 năm
- *Renewal period: 2 years*
- Ngày đáo hạn: 19/10/2026
- *Date of maturity: October 19, 2026*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty / *Report on environmental and social impacts of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường: / *Environmental impacts:*

Nhà máy thủy điện là nguồn năng lượng sạch, tái tạo, không phát thải khí nhà kính.

Hydropower plants are clean and renewable energy sources not emitting greenhouse gases.

Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với môi trường thông qua công tác thu gom, phân loại chất thải, định kỳ các loại chất thải nguy hại được Công ty môi trường đến tận nơi thu gom. Công ty không ngừng cải tiến sản xuất để giảm thiểu rủi ro cho môi trường.

The Company is aware of its responsibility to the environment at all times through the collection and sorting of waste, and the Environmental Company periodically collects hazardous waste at the site. The Company constantly improves production to minimize risks to the environment.

Trong năm, Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả tới cơ quan liên quan theo đúng quy định, tạo cảnh quang, cây xanh môi trường lành mạnh trong khuôn viên quản lý.

During the year, the Company has properly implemented the periodic and ad hoc environmental quality monitoring, reported the results to the relevant agencies as prescribed, created a healthy landscape and greenery environment with the managed area.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu / *Management of raw materials*

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm:

Total amount of raw materials used to produce and package main products and services during the year:

Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty là lượng nước được điều tiết phục vụ tưới cho nông nghiệp, cung cấp nước cho công nghiệp và sử dụng sinh hoạt cho người dân.

Raw materials used to produce and package the main products and services of the Company are the amount of water regulated for irrigation for agriculture, water supply for industry and domestic use for people.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: lượng nước này sau khi qua nhà máy để phát điện được trở về với chính dòng sông cũ, không chuyển hướng và không bị tổn thất.

Report on the percentage of recycled raw materials used to produce the main products and services of the organization: this amount of water, after passing through the power plant, is returned to the same river, not diverted and not lost.

6.3. Tiêu thụ năng lượng / Energy consumption

Nhà máy sử dụng điện năng cho hoạt động các thiết bị tự dùng và sinh hoạt CBNV. Lượng điện năng này được cấp từ nguồn điện do nhà máy sản xuất.

The plant uses electricity for operating self-consumed equipment and for daily activities of the officials and employees. This amount of electricity is supplied from the power source produced by the plant.

6.4. Tiêu thụ nước / Water consumption

6.4.1. Nguồn cung cấp và lượng nước sử dụng: / Source of supply and amount of used water:

Nguồn cung cấp là nước mặt do nguồn nước tự nhiên từ sông suối trong khu vực được tích ở các hồ chứa. Nhà máy thủy điện Đắk Ne và Đắk Bla 1 sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Đắk Bla, Nhà máy thủy điện Đắk Pia sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Đắk Pia, Nhà máy thủy điện Tà Vi sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Tranh thuộc huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

The source of supply is surface water from natural water sources from rivers and streams in the area stored in reservoirs. Dak Ne and Dak Bla 1 Hydropower

Plants use water from the Dak Bla River system, Dak Pia Hydropower Plant uses water from the Dak Pia River system, Ta Vi Hydropower Plant uses water from the Tranh River system in Bac Tra My District, Quang Nam Province.

6.4.2. Tỷ lệ và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không / *Ratio and total amount of recycled and reused water: None*

6.5. Tuân thủ pháp luật về môi trường / *Compliance with laws on environment*

- Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không

- *Number of penalties for non-compliance with the law and regulations on environment: None*

- Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

- *Total amount of fines for non-compliance with the law and regulations on environment: None*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động: Đã nêu ở mục 2.4 / *Employee-related policies: As state in Section 2.4*

6.7. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương: / *Responsibility to local community:*

Thời gian qua, Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự nghiệp phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế xã hội cho địa phương như: hỗ trợ, tham gia các chương trình phát triển địa phương, tạo nguồn cung cấp điện ổn định cho khu vực, nhất là việc điều tiết nước của dòng sông vào mùa mưa lũ, tạo điều kiện việc làm cho người dân địa phương, đóng góp hỗ trợ vào các chương trình thiện nguyện do địa phương tổ chức ...

Over the past time, the Company has made certain contributions to the cause of sustainable development as well as brought socio-economic benefits to the locality such as: supporting and participating in local development programs; creating a stable power supply for the area, especially regulating the water of the river during the rainy season; creating jobs for local people; contributing to charity programs organized by the locality ...

6.7. Hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa thực hiện / *Green capital market activities: Not implemented*

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC / REPORT AND ASSESSMENT OF BOARD OF MANAGEMENT

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh / Assessment of production and business performance

1.1. Về sản lượng điện / Regarding electricity output

Năm 2025, sản lượng điện đạt 130 triệu kWh, tương ứng 127% so với năm 2024 và 119% so với kế hoạch năm 2025, vượt kế hoạch đề ra. Kết quả này phản ánh điều kiện vận hành thuận lợi và công tác điều tiết hồ chứa hiệu quả. Nguyên nhân đến từ yếu tố thời tiết: lượng mưa trong năm cao hơn trung bình nhiều năm, phân bố tương đối đều, giúp lưu lượng nước về hồ ổn định và duy trì mực nước ở mức cao.

In 2025, electricity output reached 130 million kWh, equivalent to 127% compared to 2024 and 119% of the 2025 plan, exceeding the target. This result reflects favorable operating conditions and effective reservoir regulation. The main driver was weather conditions: rainfall during the year was higher than the multi-year average and relatively evenly distributed, helping ensure stable inflows to the reservoir and maintain a high water level.

1.2. Về doanh thu và lợi nhuận / Regarding revenue and profit

Về doanh thu, công ty đạt 142.933 triệu đồng, tương ứng 117% so với năm 2024 nhưng chỉ đạt 98% so với kế hoạch năm 2025. Mặc dù sản lượng điện vượt kế hoạch, doanh thu chưa đạt tương ứng một phần do sự chênh lệch biểu giá theo các khung giờ phát điện. Sự khác biệt về giá bán điện giữa các khung giờ làm giảm giá trị doanh thu bình quân trên mỗi kWh, dẫn đến chênh lệch giữa tăng trưởng sản lượng và tăng trưởng doanh thu.

In terms of revenue, the company recorded VND 142,933 million, equivalent to 117% compared to 2024 but only 98% of the 2025 plan. Although electricity output exceeded the plan, revenue did not increase proportionally, partly due to differences in electricity pricing across generation time periods. The variation in electricity selling prices between peak and off-peak hours reduced the average revenue per kWh, leading to a gap between output growth and revenue growth.

1.3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được / Improvements achieved by the Company

Công ty đã xây dựng được phương hướng và chiến lược phát triển kinh doanh vững chắc cho việc phát triển trong tương lai của Công ty.

The Company has built a solid business development strategy and direction for its future development.

Các công tác phục vụ sản xuất, nhất là công tác an toàn thiết bị, an toàn lao động, bảo vệ môi trường thực hiện nghiêm chỉnh theo các quy định của pháp luật.

Tasks for production, especially equipment safety, occupational safety and environmental protection, have been strictly implemented under the law.

Tuân thủ, phối hợp tốt với đơn vị quản lý vận hành hồ để việc phát điện có sản lượng, doanh thu cao.

Having complied and coordinated well with the reservoir management and operation units to generate electricity with high output and revenue.

2. Tình hình tài chính / *Financial position*

Đvt: đồng

Unit: VND

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	% tăng / giảm <i>% increase / decrease</i>
Tổng tài sản <i>Total assets</i>	915,853,800,612	797,066,496,590	-13%
Nợ phải trả <i>Liabilities</i>	623,396,856,048	417,798,574,699	-33%

Tổng tài sản năm 2025 giảm 13% so với năm 2024 là do khấu hao tài sản định kỳ/ *Total assets in 2025 decreased by 13% compared to 2024 due to periodic asset depreciation.*

Nợ phải trả trong năm 2025 giảm 33% so với năm 2024, chủ yếu do giảm chi phí nợ vay ngân hàng./ *Liabilities in 2024 decreased by 32.9% compared to 2023, mainly due to reduced bank loan interest expenses.*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: / *Improvements in organizational structure, policies and management:*

Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ quản lý trong công ty đã phát huy tốt kỹ năng tổ chức quản lý phù hợp với tình hình thị trường. Trong công tác quản lý, Công ty đã tổ chức thực hiện các công việc cần thiết như ổn định tình hình nhân sự, rà soát và thiết lập những quy trình quản lý nghiệp vụ trong mọi hoạt động tiến tới ổn định và tăng cường hiệu quả công tác tổ chức quản lý.

The leadership and the management team of the Company have promoted good organizational and management skills in line with the market situation. In management, the Company has organized and implemented necessary tasks such as stabilizing the human resources situation, reviewing and establishing the professional management processes in all activities to stabilize and enhance the effectiveness of organization and management.

Không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, kịp thời điều chỉnh mô hình quản lý điều hành để đạt hiệu quả cao nhất.

Continuously supplementing and improving the corporate governance document system based on updating the legal regulations and the actual operating situation of the Company, promptly adjusting the management and operation model to achieve the highest efficiency.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai / *Future development plan*

Xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, nâng cao và phát huy có hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty sẽ tìm kiếm hoặc mua lại các dự án khả thi để thực hiện đầu tư nhằm tăng hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống CBNV, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước. Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất và truyền tải điện năng; đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư các lĩnh vực đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả được cổ đông chấp thuận.

Building the Company to develop more and more strongly, improving and promoting the efficiency of production and business. The Company will seek or acquire feasible projects to invest in order to increase the investment efficiency of the shareholders, improve the lives of the officials and employees, and contribute more and more to the State budget. Its main business field is electricity production and

transmission; at the same time, it seeks investment opportunities in fields that are in accordance with the law, effective, and approved by the shareholders.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không có / *Explanation of Board of Management for opinions of auditor: None*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty: / *Assessment report related to environmental and social responsibility of the Company:*

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: / *Assessment related to environmental indicators:*

Việc sản xuất điện năng của Công ty có chỉ tiêu về môi trường tốt: Không làm tổn thất nước, không chuyển hướng dòng chảy, không làm ô nhiễm nguồn nước, nguồn năng lượng sản xuất vừa tự dùng vừa cung cấp cho xã hội và không phát sinh ra khí thải.

The electricity production by the Company has good environmental indicators: No water loss, no diversion of water flow, no pollution of water sources, the produced energy is for both self-consumption and social supply and does not generate emissions.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: / *Assessment related to labor issues:*

Công ty xây dựng trên nền tảng người lao động là vấn đề then chốt. Công ty thực hiện đầy đủ, tốt các chế độ, chính sách với người lao động, đảm bảo công việc có thu nhập ổn định gắn liền với hiệu quả hoạt động của Công ty, có chính sách giữ chân người lao động làm việc lâu dài.

The Company is built on the foundation of labor as the key issue. The Company fully and well implements the regimes and policies for the employees, ensures jobs of stable income linked to its performance, and has a policy to retain the employees for long-term service.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương: / *Assessment related to corporate responsibility to local community:*

Công ty luôn chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương như ủng hộ chương trình Bánh

chung xanh, Giải bóng đá gây quỹ vì người nghèo của địa phương, ủng hộ gạo cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương ...

The Company always focuses on supporting the local community. The Company actively participated in a number of local social activities such as supporting the Green Banh Chung program, the local football tournament to raise the local "for-the-poor" fund, supporting rice for households in difficult circumstances in the locality, ...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY / ASSESSMENT OF BOARD OF DIRECTORS ON PERFORMANCE OF THE COMPANY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty / Assessment of Board of Directors on performance of the Company.

Tình hình sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 tăng trưởng rất tốt so với năm 2024, lợi nhuận sau thuế chuyển từ lỗ sang lãi trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, do doanh thu tài chính tăng mạnh (+64,2 tỷ đồng) từ hoạt động chuyển nhượng các khoản đầu tư mang lại, cùng khoản hoàn nhập dự phòng đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết góp phần tạo nên tổng doanh thu năm 2025.

The business performance in the 2025 consolidated financial statements showed very strong growth compared to 2024. Net profit after tax shifted from a loss to a profit in the audited consolidated financial statements, mainly driven by a significant increase in financial income (up by VND 64.2 billion) from divestment activities, along with the reversal of impairment provisions for investments in joint ventures and associates, contributing to the total revenue in 2025.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty luôn chủ động thực hiện công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị cơ điện nhà máy, công trình xây dựng phục vụ công tác sản xuất điện nên nhà máy luôn vận hành ổn định, an toàn không có sự cố hỏng hóc thiết bị xảy ra. Thực hiện điều tiết tốt lưu lượng nước về hồ trong mùa khô để nâng cao hiệu quả vận hành, chủ động thực hiện công tác mua sắm các vật tư, thiết bị dự phòng cho các tổ máy kịp thời và tiết kiệm để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh điện.

Having implemented the production and business plan for 2025 approved by the General Meeting of Shareholders, the Company has proactively carried out the inspection, maintenance and repair of electromechanical equipment of the plant and the construction works for the electricity production at all times, so the plant has always operated stably and safely without any equipment breakdowns. It has regulated the water flow to the reservoir well in the dry season to improve operational efficiency, and proactively purchased spare materials and equipment for generators in a timely and economical manner to ensure the best service for the electricity production and business tasks.

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, quản lý thiết bị, quản lý vận hành an toàn, liên tục, ổn định, hiệu quả, không để xảy ra sự cố chủ quan và đảm bảo các tiêu chí kinh tế, kỹ thuật; thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, cấp phát định kỳ đồ bảo hộ lao động cho người lao động; công tác an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ.

The Company has performed well in technical management, equipment management, and safe, continuous, stable and effective operation management, avoiding subjective incidents and ensuring economic and technical criteria; and performed well in labor protection, periodic labor protection equipment to the employees, occupational and environmental safety and hygiene, and fire prevention and fighting.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty / Assessment of Board of Directors on performance of Board of Management of the Company

Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc Công ty được thể hiện như sau:

In 2025, the Board of Management of the Company made great efforts in organizing and implementing duties and tasks in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. The results of supervision by the Board of Directors regarding the Board of Management of the Company are shown as follows:

- Ban Tổng giám đốc đã chủ động nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua thử thách để phát triển, tìm kiếm nhiều cơ hội và hoạt động đầu tư và xây dựng cho Công ty, duy trì bộ máy vận hành ổn định và hiệu quả.

- The Board of Management has proactively made efforts in implementing the duties, tasks and targets approved by the General Meeting of Shareholders. In the process of operation, it has demonstrated a high sense of responsibility at all times, overcame challenges to develop, sought many opportunities and activities of investment and construction for the Company, and maintained a stable and effective operating apparatus.

- Chấp hành nghiêm túc về việc thực hiện quy định pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát.

- The Board of Management has strictly complied with the implementation of the legal regulations, the Charter and the Resolutions of the Board of Directors, accepted and implemented solutions to overcome difficulties in corporate governance under the direction of the Board of Directors and the proposals of the Board of Supervisors.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị / Plans and directions of Board of Directors

Năm 2026, Tập trung chỉ đạo việc sản xuất điện năng để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thực hiện duy tu bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ các thiết bị đầy đủ và đúng quy định hiện hành vào thời gian thích hợp để sẵn sàng cho việc phát điện và giảm thiểu sự cố xảy ra.

In 2026, focus on directing electricity generation to improve production and business efficiency. Carry out regular maintenance, servicing, and testing of equipment fully and in accordance with current regulations at appropriate times to ensure readiness for power generation and to minimize the occurrence of incidents.

Tính toán tối ưu phát điện, trong đó tập trung vào việc phân tích, dự báo mực nước để phát điện đạt kết quả tối ưu, kết hợp với tính toán hiệu quả kinh tế phát điện

vào giờ cao điểm, sử dụng kết quả phân tích để điều chỉnh phương án phát điện trong các trường hợp cụ thể.

Optimize power generation by focusing on analyzing and forecasting water levels to achieve optimal generation results, combined with calculating the economic efficiency of generating electricity during peak hours. Use the analysis results to adjust generation plans in specific scenarios.

Giám sát chặt chẽ, kịp thời chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành. Tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động. Hoàn thành tốt các kế hoạch, chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Closely monitoring and promptly directing operations of the Executive Board. Enhancing responsibilities of the executive apparatus, improving operational efficiency. Successfully completing the plans and targets assigned by the General Meeting of Shareholders.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY / CORPORATE GOVERNANCE

1. Hội đồng quản trị / Board of Directors

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị / Members and structure of Board of Directors

1.1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết / List of members of Board of Directors and their percentage of voting shares

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	CP có quyền biểu quyết Voting shares	Tỷ lệ (%) Percentage (%)
1	Phương Thừa Vũ <i>Phuong Thua Vu</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of Board of Directors</i>	1,250,000	4.39%
2	Trần Văn Hải <i>Tran Van Hai</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	1,250,000	4.39%
3	Đình Xuân Hoàng <i>Dinh Xuan Hoang</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	1,307,719	4.59%
4	Lê Thị Thu Hương <i>Le Thi Thu Huong</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of Board of Directors</i>	0	0%

1.1.2. Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác / Titles held at other companies by members of Board of Directors

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Chức danh tại các công ty khác Title at other companies
1	Phuong Thừa Vũ <i>Phuong Thua Vu</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of Board of Directors</i>	+ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng Đại Dương + <i>General Director of Energy Ocean Joint Stock Company</i> + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện Bình Thủy Lâm Đồng + <i>Chairman of Board of Directors – Lam Dong Binh Thuy Power Joint Stock Company</i> + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư khai thác thủy điện Đắk U + <i>Chairman of Board of Directors – Dak U Hydropower Investment and Exploitation Joint Stock Company</i>
2	Trần Văn Hải <i>Tran Van Hai</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	+ Chủ tịch HĐQT – Công ty CP phát triển Bất động sản Hà Linh + <i>Chairman of Board of Directors – Ha Linh Real Estate Development Joint Stock Company</i> + Thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP + <i>Member of Board of Directors of Vietnam Pharmaceutical Corporation</i> + Phó Tổng giám đốc Công ty CP Capella Group + <i>Deputy General Director of Capella Group Joint Stock Company</i>
3	Đình Xuân Hoàng <i>Dinh Xuan Hoang</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	
4	Lê Thị Thu Hương <i>Le Thi Thu Huong</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of Board of Directors</i>	

1.2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có / *Subcommittee of Board of Directors: None*

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị / Activities of Board of Directors

Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2025 / *Summary of meetings and resolutions of the Board of Directors during 2025:*

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ Thông qua
No.	Resolution/ Decision No.	Date	Content	Rate of Adoption
1	03/2025/NQ-TTE	06/02/2025	Về việc kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Adopting the plan to organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
2	04/2025/NQ-TTE	25/02/2025	Về việc thay đổi người đại diện góp vốn của Công ty tại Công ty CP Thủy điện Huổi Vang – Thành Bưởi <i>Adopting the change of the Company's capital representative at Huoi Vang - Thanh Bui Hydropower Joint Stock Company</i>	100%
3	08/2025/NQ-TTE	04/04/2025	Về việc thông qua thời gian tổ chức và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Adopting the approval the time and documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
4	14/2025/NQ-TTE	24/04/2025	Về việc bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Approving the addition of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
5	43/2025/NQ-TTE	06/06/2025	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 <i>Selecting an audit firm for the 2025 Financial Statements</i>	100%
6	52.1/2025/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Về việc ban hành Quy chế Công tác phí Công ty <i>Regarding the promulgation of the Company's Regulation on Travel and Business Expenses</i>	100%
7	55/2025/QĐ-TTE	01/08/2025	Về việc miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty <i>Regarding the dismissal of the Company's Chief Accountant</i>	100%

8	56/2025/QĐ-TTE	01/08/2025	Về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty <i>Regarding the appointment of the Company's Chief Accountant</i>	100%
9	53/2025/QĐ-TTE	01/08/2025	Về việc miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty <i>Regarding the dismissal of the Company's Deputy General Director</i>	100%
10	54/2025/QĐ-TTE	01/08/2025	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty <i>Regarding the appointment of the Company's Deputy General Director</i>	100%
11	58/2025/NQ-TTE	15/10/2025	Về việc điều chỉnh phương án sử dụng nguồn vốn trái phiếu và phê duyệt phương án mua lại trái phiếu trước hạn <i>Regarding the adjustment of the plan for the use of bond proceeds and the approval of the plan for early redemption of bonds</i>	100%
12	60/2025/NQ-HĐQT-TTE	18/11/2025	Về việc sửa đổi, ban hành Sơ đồ tổ chức mới của Công ty <i>Regarding the amendment and promulgation of the Company's new organizational structure</i>	100%
13	67/2025/NQ-TTE	25/12/2025	Về việc thông qua phương án mua lại trái phiếu trước hạn <i>Regarding the approval of the plan for early redemption of bonds</i>	100%
14	69/2025/QĐ-TTE	26/12/2025	Về việc miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty <i>Regarding the dismissal of the Company's Deputy General Director</i>	100%
15	70/2025/QĐ-TTE	26/12/2025	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc thường trực <i>Regarding the appointment of the Standing Deputy General Director</i>	100%

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: / Activities of independent members of Board of Directors:

HĐQT có một thành viên HĐQT độc lập là Bà Lê Thị Thu Hương, tham gia đầy đủ các cuộc họp. Tính độc lập của thành viên HĐQT được thể hiện bằng chính chất lượng của hoạt động đóng góp ý kiến và biểu quyết khi quyết định các vấn đề

thuộc thẩm quyền của HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập tham gia vào HĐQT nhằm tăng tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong HĐQT.

The Board of Directors has an independent member of the Board of Directors named Ms. Le Thi Thu Huong, who has attended in all meetings. The independence of members of the Board of Directors is demonstrated by the quality of their opinions and voting when deciding on issues under the authority of the Board of Directors. The independent imembers of the Board of Directors participate in the Board of Directors to increase the sense of responsibility and transparency in the Board of Directors.

1.5. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có / List of members of Board of Directors with corporae governance training certificates: None

2. Ban kiểm soát / Board of Supervisors

2.1. Thành viên Ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết / Member of Board of Supervisors and their percentage of voting shares

TT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	CP có quyền biểu quyết Voting shares	Tỷ lệ (%) Percentage (%)
1	Hoàng Minh Sang <i>Hoang Minh Sang</i>	Trưởng ban kiểm soát <i>Head of Board of Supervisors</i>	0	0%
2	Lê Thị Hạnh <i>Le Thi Hanh</i>	Thành viên <i>Member</i>	2.288.900	8,03%
3	Phạm Thị Ngân <i>Pham Thi Ngan</i>	Thành viên <i>Member</i>	0	0%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát / Activities of Board of Supervisors

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch của Công ty. Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và bộ phận quản lý công ty.

Attending the meetings of the Board of Directors, supervising the implementation of the goals and plans of the Company, reviewing and evaluating the operation of the Board of Directors, the Board of Management and the managerial departments of the Company.

Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết HĐQT của Ban Tổng giám đốc và bộ phận quản lý công ty.

Monitoring the implementation of the resolutions of the Board of Directors by the Board of Management and the managerial departments of the Company.

Phối hợp với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC công ty.

Coordinating with the Board of Directors to select an auditing firm to audit the financial statements of the Company.

Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý sản xuất và điều hành công ty, tuân thủ đúng điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành.

Regularly discussing with the Board of Directors and the Board of Management on production management and operation of the Company in compliance with the Charter and the applicable laws.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát / Transactions, remuneration and benefits of Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

3.1. Lương, thưởng và các khoản lợi ích / Salary, bonus and benefits

Đvt: đồng
Unit: VND

STT No.	Chức vụ Position	Lương/tháng Salary per month	Thưởng Bonus	Các khoản lợi ích khác Other benefits
1	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of Board of Directors</i>	10.000.000	-	-
2	Ủy viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	5.000.000	-	-
3	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of Board of Supervisors</i>	7.000.000	-	-
4	Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>	3.000.000	-	-

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

The remuneration of the Board of Directors and the Board of Supervisors has been approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có / *Stock transactions made by insiders: None*

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có / *Contracts or transactions with insiders: None*

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty / *Assessment of implementation of regulations on corporate governance*

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ, chặt chẽ các quy định của pháp luật về quản trị, thực hiện CBTT đầy đủ, kịp thời. Việc quản trị công ty luôn được đảm bảo theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ nhằm đảm bảo công ty được vận hành suôn sẻ, theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của các cổ đông, tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

The Company has fully and strictly complied with the provisions of the law on governance, and fully and promptly implemented the information disclosure at all times. The corporate governance has been regularly ensured in accordance with the Charter and the Regulations on Internal Governance to ensure that the Company operates smoothly, pursues goals for the common interests of the shareholders, and creates all conditions for effective supervision of its operations.

Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hằng năm, tạo điều kiện cho CBCNV thể hiện năng lực, học hỏi nâng cao kiến thức chuyên môn, nâng cao đời sống cán bộ, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước.

The Company has been creating stable jobs for the employees, fully complying with the provisions of the law at all times, regularly maintaining the annual welfare policies, creating conditions for the officials and employees to demonstrate their capacity, learn to improve their professional knowledge, improve their lives and contribute more and more to the State budget.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH / *FINANCIAL STATEMENTS*

1. Ý kiến của kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 / *Opinions by auditor on 2025 Consolidated Financial Statements*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và các

luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

In our opinion, the Consolidated Financial Statements give a true and fair view, in all material aspects, of the financial position of Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company as at December 31, 2025, as well as its business outcome and cash flows for the fiscal year ended on the same day, in accordance with the Vietnamese accounting standards, the Vietnamese enterprise accounting regimes and the relevant legal regulations on the preparation and presentation of the Consolidated Financial Statements.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán / Audited Financial Statements

Đính kèm chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất 2025 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán được đăng trên website Công ty: www.dientruongthinh.vn

The details of the 2025 Audited Consolidated Financial Statements are attached hereto, The 2025 Audited Separate Financial Statements are posted on the website of the Company: www.dientruongthinh.vn

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- As above;
- Công bố thông tin;
- Information Disclosure;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Members of Board of Directors and Board of Supervisors;
- Lưu vt.
- Archived by Clerical Assistant.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



ĐINH XUÂN HOÀNG

DINH XUAN HOANG

C.P. M.